

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang

2. Ông Ngô Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị H, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Hứa Út H, sinh năm 1989 (vắng mặt – có đơn).

Địa chỉ: Ấp Kiết L, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-6-2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sơn Thị H, trình bày như sau: Chị và anh Hứa Út H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 27/01/2014 tại UBND xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, vợ chồng không có con chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì cách sống của cả hai không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc,

không thể hàn gắn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Chị H yêu cầu ly hôn với anh H, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hứa Út H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, theo biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2022 (bút lục 41) và tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đề ngày 23-11-2022 anh H có trình bày ý kiến: Anh thống nhất nội dung trình bày của chị H trong đơn khởi kiện về con chung, tài sản chung và nợ chung trong thời gian chung sống hai vợ chồng không có. Anh đồng ý ly hôn với chị H, các vấn đề về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, riêng bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Hứa Út H. Đối với con chung, không có, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Hiền đã được triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh Hứa Út H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 27/01/2014 và đã được UBND xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*", như vậy chị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng qua xác minh (bút lục 45) và theo lời khai của anh H tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2022 (bút lục 41) thì sau khi kết hôn sống chung được một thời gian thì chị H bỏ đi không sống chung với anh H, vợ chồng đã sống ly thân với nhau thời gian dài nên hôn nhân của hai người không hạnh

phúc. Anh H thống nhất về quan hệ hôn nhân và đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn chị Sơn Thị H phải chịu theo quy định.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị H về việc yêu cầu ly hôn với anh Hứa Út H

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Sơn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002813 ngày 11-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Lâm T, Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Kha